

ỨNG DỤNG MÚA LÊN ĐỒNG TRÊN SÂN KHẤU MÚA CHUYÊN NGHIỆP

TRẦN LY LY*

Tóm tắt: Múa trong nghi lễ lên đồng (thuộc tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ) đóng vai trò then chốt trong cấu trúc nghi lễ và là một hiện tượng văn hóa, nghệ thuật có giá trị biểu đạt sâu sắc. Trên sân khấu múa chuyên nghiệp, múa đồng được các biên đạo kế thừa, chắt lọc ngôn ngữ động tác dân gian, kết hợp với âm nhạc (đương đại hoặc dân gian phối khí mới), cùng trang phục, đạo cụ và tổ chức sân khấu hiện đại. Các tác phẩm này vừa lưu giữ tinh thần văn hóa truyền thống vừa tạo nên hiệu ứng thẩm mỹ mới mẻ, đáp ứng công chúng đương đại. Bài viết phân tích ba tác phẩm tiêu biểu lấy cảm hứng trực tiếp từ tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ - Tỉ phủ, ghi dấu ấn trong múa chuyên nghiệp Việt Nam: **Hầu văn Xá thượng** (NSND Chu Thúy Quỳnh), **Hóa vàng** (NSND Trần Ly Ly), **Nam Phương Mẫu tế** (Tán Lộc). Đây là những sáng tạo nghệ thuật tái tạo tinh hoa truyền thống trong ngôn ngữ múa và bối cảnh sân khấu đương đại.

Từ khóa: múa Lên đồng, thờ mẫu Tam phủ, sân khấu hóa nghi lễ, ngôn ngữ múa dân gian, nghệ thuật múa chuyên nghiệp.

Abstract: The dance in the ritual (part of the belief system) plays a pivotal role in the ritual's structure and is a cultural and artistic phenomenon with profound expressive value. On the professional dance stage, the dance is inherited and refined by choreographers, who select folk movement language and combine it with music (contemporary or newly arranged folk music), along with modern costumes, props, and stage organization. These works both preserve the spirit of traditional culture and create new aesthetic effects, catering to contemporary audiences. This article analyzes three representative works directly inspired by the - belief, which have left a mark on Vietnamese professional dance: **Hau van Xa thuong** (People's Artist Chu Thuy Quynh), **Hoa vang** (Tran Ly Ly), and **Nam Phuong Mau te** (Tan Loc). These are artistic creations that reinterpret traditional essence within the language of dance and a contemporary stage context.

Keywords: len dong dance, Mother Goddess Worship, ritual stage adaptation, folk dance vocabulary, Vietnamese professional dance.

1. Khái quát nghi lễ lên đồng

Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ không chỉ có ý nghĩa tôn giáo mà còn đóng vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa, xã hội của cộng đồng người Việt ở Bắc Bộ. Đây là một không gian tâm linh giúp duy trì bản sắc văn hóa dân tộc, đặc biệt trong việc tôn vinh phụ nữ và vai trò của họ trong xã hội. Tín ngưỡng này cũng có tác dụng kết nối cộng đồng, thể hiện tinh thần đoàn kết thông qua các hoạt động lễ hội, âm nhạc nghi lễ (*hát văn*) và các nghi thức cộng đồng khác.

Nghi lễ lên đồng có nhiều tên gọi khác nhau như lên đồng, hầu bóng. Những người thực hiện nghi lễ này gọi là ông đồng, bà đồng hay thanh đồng. Các tín đồ thờ Mẫu cho rằng có tất cả 36 giá đồng, nhưng thông thường các ông bà đồng thường hầu khoảng

15-20 giá trong một ván hầu (buổi hầu). Mỗi giá đồng là một quá trình bao gồm các giai đoạn: cầu xin thánh nhập/ thánh giáng, thánh nhập, thay lễ phục, thắp hương làm phép, múa đồng, ban lộc, nghe châu văn và thánh thăng. Thời gian người lên đồng nhập hồn một vị thánh và thực hiện một vòng tròn nghi lễ như vừa đề cập ở trên được gọi là một giá đồng.

Với giá trị văn hóa và tinh thần độc đáo, năm 2016, "Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt" đã được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, khẳng định vai trò quan trọng của tín ngưỡng này trong hệ thống tín ngưỡng dân gian Việt Nam.

Như vậy, nghi lễ lên đồng được xem là một sân khấu tâm linh đặc biệt, nơi diễn ra sự giao thoa giữa

nghệ thuật trình diễn và yếu tố thiêng. Trong không gian thiêng liêng của đền, phủ, các ông bà đồng nhập vai thần linh thông qua những động tác múa được định hình theo các giá đồng khác nhau.

2. Nhận diện múa đồng

Múa trong nghi lễ lên đồng, thường được gọi là “múa đồng” hay “múa hầu đồng”, là một loại hình múa nghi lễ - múa thiêng, gắn bó chặt chẽ với tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt. Múa không chỉ là phương tiện biểu đạt sự hiện diện của các vị Thánh thông qua thân xác của ông đồng, bà đồng, mà còn góp phần tạo nên trạng thái xuất thần - một dạng tự thôi miên trong quá trình thần linh “giáng đồng”. Trạng thái ngây ngất này có thể lan tỏa tới người dự lễ, khiến họ say mê, thậm chí rơi vào trạng thái đồng cảm sâu sắc, đôi khi là nhập đồng (óp đồng).

Tuy gọi là “múa đồng” như một khái niệm tổng thể, nhưng trong thực hành, đây là một hệ thống phong phú gồm nhiều điệu múa và động tác khác nhau, được phân loại dựa trên đạo cụ sử dụng (múa quạt, múa môi, múa kiếm, múa cờ, múa hèo...) hoặc theo từng giá hầu cụ thể (giá Quan Đệ Nhất, Ông Hoàng Mười, Cô Bé Thượng Ngàn, Cô Bơ Thoải...) Mỗi giá hầu gắn với một vị Thánh cụ thể đều có những động tác và hình thức múa đặc trưng, phản ánh giới tính, phẩm chất, vai trò (văn hay võ) và vị thế của các Thánh trong hệ thống điện thần. Riêng giá Mẫu thường không mở khăn, không thực hiện múa.

Mỗi hệ thống điện thần lại mang đặc trưng động tác múa riêng. Các giá Quan lớn thường biểu hiện võ uy qua múa kiếm, múa kích, múa cờ hiệu với động tác dứt khoát, mạnh mẽ, tạo cảm giác trang nghiêm, linh thiêng. Các giá Châu (Thánh nữ) nhiều vị có gốc từ các tộc người thiểu số, được thể hiện qua múa quạt, múa môi, múa tay không... trang phục và đạo cụ giàu bản sắc dân tộc, động tác mềm mại mà đầy ý nghĩa biểu tượng. Các giá Ông Hoàng thường đi kèm múa hèo, múa bán cung, thể hiện phong thái tao nhã, ung dung; động tác nhẹ nhàng nhưng có nhạc tính. Các giá Cô nổi bật bởi sự uyển chuyển, trau chuốt, sử dụng đạo cụ đa dạng như quạt, khăn, hoa, thêu thùa, chèo đò... gắn liền với vẻ đẹp nữ tính và sinh hoạt đời thường. Trong khi đó, các giá Cậu thể hiện sự nghịch ngợm, vui tươi qua múa hèo, múa lân. Các diễn xướng trong giá Ngũ Hồ, Ông Lót lại nghiêng về mô phỏng hình thể động vật (hồ, rắn), mang yếu tố nhập vai rõ nét.

Về mặt hình thái, múa đồng chủ yếu sử dụng hệ thống động tác đơn giản, giàu tính mô phỏng và lặp

đi lặp lại. Có thể phân loại thành: động tác tay (guồn, lượn, xoay đạo cụ, nâng - hạ - ngang tay theo nhiều tầng bậc); động tác chân (bước xiên, nhún, bước nhỏ, nhảy nhẹ, đứng trụ tại chỗ...); động tác toàn thân (rung, vươn, chuyển động theo tuyến thẳng, ngang hoặc vòng cung...). Hệ động tác này được làm nổi bật bởi tiết tấu biến đổi linh hoạt của âm nhạc châu văn, trạng thái xuất thần của thanh đồng và yếu tố ngẫu hứng trong không gian thiêng của đền phủ.

Tóm lại, múa trong nghi lễ lên đồng vừa kế thừa các động tác múa dân gian truyền thống (như múa quạt, múa kiếm, múa đèn, múa chèo đò...), vừa được định hình và nâng đỡ bởi bối cảnh tín ngưỡng nơi mà từng động tác không chỉ mang giá trị thẩm mỹ mà còn là biểu tượng thiêng liêng của niềm tin, của sự hóa thân và hiện diện của thần linh. Chính sự hòa quyện giữa thiêng và mỹ ý đã tạo nên bản sắc riêng có của múa đồng trong không gian văn hóa tín ngưỡng Việt Nam.

3. Múa lên đồng - từ nghi lễ tín ngưỡng đến sân khấu chuyên nghiệp

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và những chuyển động văn hóa đương đại, múa đồng vốn là một phần thiết yếu trong nghi lễ thờ Mẫu Tam phủ không còn chỉ tồn tại trong không gian linh thiêng của đền, phủ, điện thờ, mà đã dần được đưa lên sân khấu nghệ thuật, tái hiện và sáng tạo lại dưới hình thức biểu diễn chuyên nghiệp. Xu hướng “sân khấu hóa nghi lễ” không chỉ làm phong phú đời sống văn hóa đương đại mà còn đặt ra những câu hỏi học thuật về tính thiêng, tính trình diễn, ranh giới giữa nghệ thuật và tín ngưỡng, giữa bản thể và biểu tượng.

Ba tác phẩm tiêu biểu lấy cảm hứng trực tiếp từ tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ - Tứ phủ tạo dấu ấn trong thực hành múa chuyên nghiệp Việt Nam đó là: *Hầu văn Xá thượng* (NSND Chu Thúy Quỳnh), *Hóa vàng* (NSND Trần Ly Ly) và *Nam Phương Mẫu tế* (Tân Lộc). Đây là những sáng tạo nghệ thuật vừa kế thừa tinh hoa truyền thống, vừa được tái tạo trong ngôn ngữ múa và bối cảnh sân khấu đương đại.

Tác phẩm múa *Hầu văn Xá thượng* được công diễn lần đầu và nhận Huy chương Vàng tại Liên hoan Múa chuyên nghiệp toàn quốc năm 1995 và là một trong chùm tác phẩm nhận Giải thưởng Hồ Chí Minh của NSND Chu Thúy Quỳnh. Tác phẩm được xây dựng trên nền tảng nghi lễ hầu đồng trong thờ Mẫu Tam phủ - Tứ phủ, lấy giá hầu Xá thượng làm trung tâm biểu đạt. Đây là một giá hầu quan trọng trong hệ thống nghi thức tín ngưỡng, biểu tượng cho sự cầu mong phúc lộc, may mắn trong ngày đầu xuân.

Tác phẩm không vận hành theo lối kể chuyện tuyến tính mà triển khai bằng các lớp động tác tượng trưng, hướng tới việc kiến tạo một không gian tâm linh sân khấu, nơi thần linh, con người và thiên nhiên giao hòa trong khoảnh khắc đầu xuân. Âm nhạc hát văn Xá thượng với tiết tấu rộn ràng, âm vực sáng và lời ca mang đậm tinh thần chúc phúc là xương sống của toàn bộ tác phẩm, giúp tạo dựng không khí lễ hội nhưng vẫn giữ được chiều sâu nghi lễ. Trên nền nhạc đó, ngôn ngữ múa được triển khai với tiết tấu linh hoạt: khi chậm rãi, thanh thoát như hành động dâng hương; khi rộn ràng, vui tươi trong động tác tung hoa, múa quạt, tạo nên chuyển động của mùa xuân và phúc lộc sinh sôi.

Là một trong những giá hầu tiêu biểu mang đậm tính nghi lễ và giàu chất biểu tượng, *Hầu văn Xá thượng* không chỉ đòi hỏi diễn viên nắm vững kỹ thuật múa dân gian mà còn cần sự am hiểu sâu sắc về ngữ cảnh tín ngưỡng. Người diễn viên không chỉ “múa đúng”, mà còn phải “múa có hồn”, tức là thể hiện được sự kết nối thiêng liêng với thần linh trong từng động tác.

Các nghệ sĩ từng tham gia trình diễn tác phẩm chia sẻ rằng, điểm khó nhất trong *Hầu văn Xá thượng* không nằm ở độ phức tạp hình thể, mà ở việc duy trì trạng thái cảm xúc cao độ, tạo được sự lan tỏa tâm linh mà vẫn giữ được tiết chế và sự trang nghiêm. Mỗi chuyển động của chiếc quạt đều trở thành một “đôi tượng biểu đạt” vừa là công cụ trình diễn, vừa là biểu tượng văn hóa cần được tôn trọng và tương tác một cách tinh tế.

Một điểm đặc biệt trong *Hầu văn Xá thượng* là việc sử dụng âm nhạc sống ngay trên sân khấu, với sự hiện diện trực tiếp của hai nghệ nhân hát văn - những “người dẫn chuyện” bằng âm thanh, đóng vai trò như sợi dây kết nối không gian nghi lễ truyền thống với hình thức trình diễn sân khấu hiện đại. Sự xuất hiện của họ không chỉ mang lại tính xác thực và chiều sâu văn hóa cho tác phẩm, mà còn tạo ra mối quan hệ trực tiếp và linh hoạt giữa âm thanh và chuyển động cơ thể của diễn viên múa.

Không gian sân khấu không tái lập bàn thờ hay ban thánh như trong thực hành tín ngưỡng gốc, mà chủ yếu khai thác ánh sáng và bố cục cơ thể người biểu diễn như những yếu tố tạo hình chính. Tông ánh sáng chủ đạo là ánh sáng vàng, đôi khi xen kẽ các điểm nhấn đỏ hoặc xanh. Sự chuyển biến của màu sắc ánh sáng được tính toán hợp lý, vừa mang tính dẫn dắt trạng thái tâm linh, vừa đậm chất nghệ thuật.

Trang phục trong *Hầu văn Xá thượng* được lựa chọn và thiết kế nhất quán với tinh thần dân gian - tâm linh của tác phẩm, đồng thời gọi lại hình ảnh người phụ nữ Việt truyền thống trong không gian nghi lễ lên đồng miền Bắc. Áo yếm và váy đụp - hai yếu tố trang phục đặc trưng không chỉ mang tính gợi nhớ văn hóa mà còn được cách điệu khéo léo để hỗ trợ tối đa cho chuyển động múa trên sân khấu.

Dù mang yếu tố cách điệu nhưng bản sắc văn hóa và chiều sâu tâm linh của trang phục vẫn được bảo lưu trọn vẹn. Áo yếm, váy đụp không chỉ là lớp vỏ thị giác, mà còn là một lớp ngôn ngữ biểu đạt nơi quá khứ và hiện tại, nghi lễ và trình diễn, dân gian và đương đại gặp nhau trong một chỉnh thể hòa hợp.

Tác phẩm múa *Hóa vàng*: Ra mắt lần đầu tại Cuộc thi Tài năng biểu diễn nghệ thuật múa toàn quốc năm 2017, *Hóa vàng* nhanh chóng trở thành một tác phẩm có mặt trong nhiều kỳ thi và liên hoan múa chuyên nghiệp. Tác phẩm lấy cảm hứng từ nghi lễ hầu đồng trong thờ Mẫu Tam phủ - Tứ phủ - một hình thái tín ngưỡng bản địa Việt Nam, trong đó, các Mẫu được thần hóa như những biểu tượng siêu nhiên mang quyền năng sinh sôi, bảo hộ và che chở cho con người.

Thông qua ngôn ngữ múa đương đại kết hợp với các yếu tố múa dân gian, *Hóa vàng* khắc họa hành trình nội tâm phức tạp của người phụ nữ Việt Nam trong xã hội truyền thống: từ đau khổ, giằng xé đến khát vọng giải thoát và tái sinh. Hình tượng người mẹ, người vợ hiện lên như một biểu tượng linh thiêng - không chỉ trong tín ngưỡng mà cả trong đời sống tâm linh và nghệ thuật. Đồng thời khơi mở những tầng nghĩa sâu sắc về giới, thân phận và cảm xúc của người phụ nữ thông qua hình thức múa.

Hóa vàng đã tiếp thu có chọn lọc các động tác đặc trưng như guồn đèn, quay gối, động tác tay ba tầng... từ hệ thống múa dân gian, đồng thời phối hợp với chuyển động và kỹ thuật biểu đạt của múa đương đại để hình thành một ngôn ngữ múa đa tầng, biểu cảm.

Tác phẩm không đi theo kết cấu tuyến tính mà triển khai bằng hình tượng và biểu tượng, thể hiện trạng thái tâm linh “hóa vàng” - tức giải thoát thân phận và cảm xúc bị dồn nén. Một số đoạn múa như tô son, điểm phấn, vẽ mặt không chỉ mô tả hành động mà còn ẩn dụ cho sự giằng xé giữa bản thể và vai diễn xã hội, giữa khát vọng tự do và khuôn mẫu giới. Chuyển động được triển khai với tiết tấu biến hóa, lúc dồn nén, lúc giãn nở, kết hợp linh hoạt giữa kỹ thuật hình thể và biểu cảm khuôn mặt, ánh mắt, tạo nên hiệu ứng thị giác mạnh và chiều sâu nội tâm.

Đặc biệt, chi tiết “rằm tháng 7 - âm dương hòa hợp” đánh dấu cao trào tâm lý nhân vật, biểu đạt nhu cầu bùng nổ, hóa thân, siêu thoát khỏi vòng luân hồi. Các động tác quay tròn liên tục trong phần cuối được xử lý như một thủ pháp biểu tượng, thể hiện sự xoáy cuộn của số phận và khát vọng giải phóng khỏi định mệnh an bài. **Hóa vàng**, qua đó, không chỉ là một tác phẩm múa, mà là một dạng “nghĩ lễ nội tâm hóa” trên sân khấu hiện đại, mở rộng khả năng biểu đạt của ngôn ngữ múa truyền thống.

Trong nghệ thuật biểu diễn múa, đặc biệt là các tác phẩm solo, yêu cầu kỹ thuật và kỹ năng biểu diễn của diễn viên vốn đã rất cao. Tuy nhiên, với **Hóa vàng**, yêu cầu ấy được nâng lên một tầm mức khác: để thể hiện trọn vẹn tinh thần tác phẩm, diễn viên không chỉ cần kỹ thuật điêu luyện mà còn phải sở hữu một nội lực văn hóa sâu sắc, khả năng cảm thụ âm nhạc, triết lý và tâm linh. Đây là loại hình tác phẩm mà chỉ những nghệ sĩ đạt đến độ chín về tư duy, văn hóa và cảm xúc mới có thể đảm đương hay nói cách khác, đó là vai diễn “đo ni đóng giày” cho một số cá nhân đặc biệt, không thể sao chép hay thay thế dễ dàng.

Đoàn Vũ Minh Tú - người đầu tiên biểu diễn **Hóa vàng** và đoạt Huy chương Vàng tại Cuộc thi Tài năng biểu diễn múa toàn quốc năm 2017 cho biết, trải nghiệm với tác phẩm là một hành trình “mất kiểm soát có chủ đích”, khi biên đạo Trần Ly Ly không đưa ra động tác mẫu cụ thể mà gợi mở bằng âm nhạc, ánh sáng và không gian để diễn viên tự do khai phá ngôn ngữ cơ thể. Từ bất ngờ ban đầu, Minh Tú dần nhập vai qua việc để âm nhạc và không khí tác phẩm ngấm dần vào cơ thể và cảm xúc. Tác phẩm trở thành hành trình khám phá nội tâm và biểu đạt cá nhân, nơi mỗi động tác không chỉ là kỹ thuật mà còn là sự chuyển hóa cảm xúc thành biểu đạt nghệ thuật.

Tuy nhiên, quá trình tập luyện và biểu diễn **Hóa vàng** là một thử thách lớn. Minh Tú chia sẻ rằng tác phẩm đòi hỏi diễn viên phải thấu hiểu từng tầng lớp ý nghĩa để khắc họa hình tượng người phụ nữ Việt Nam trong nhiều trạng thái: kiên trung, đồng đánh, đoan chính, mong manh. Về kỹ thuật, đây là sự hòa quyện của nhiều trường phái múa - độ đậm của múa đương đại, sự mềm mại của múa dân gian và kỹ thuật hình thể của múa cổ điển châu Âu. Khó khăn nhất, theo Minh Tú, là vừa kiểm soát hoàn hảo chuyển động, đặc biệt là các nhóm cơ nhỏ, vừa thể hiện cảm xúc một cách tự nhiên, truyền cảm, vượt khỏi các khuôn mẫu hình thể (1).

Đáng chú ý, trong **Hóa vàng**, phân ca từ không bị tách rời mà được giữ nguyên, sử dụng như một

chất liệu ngữ nghĩa bổ sung cho ngôn ngữ múa. Giọng ca trầm khàn, đầy biểu cảm của nghệ sĩ Thanh Thanh Hiền không chỉ là phân minh họa mà còn nâng đỡ hình tượng nhân vật, tạo điểm nhấn ở những đoạn cao trào, tăng chiều sâu biểu đạt. Âm nhạc và múa không còn là hai yếu tố riêng biệt mà đan cài, nâng đỡ lẫn nhau, tạo nên một tổng thể biểu hiện có chiều sâu và giàu cảm xúc. Chính sự tương tác ấy khiến ranh giới giữa âm thanh và chuyển động như bị xóa nhòa, âm nhạc trở thành “linh hồn” của múa, còn múa lại là sự hiện hình sống động của âm nhạc.

Tác phẩm **Hóa vàng** của biên đạo Trần Ly Ly lựa chọn lối dàn dựng tối giản, đề cao ngôn ngữ hình thể và biểu hiện nội tâm của diễn viên như phương tiện trung tâm để chuyển tải tư tưởng nghệ thuật. Không gian sân khấu được xử lý theo hướng ước lệ, khai thác ánh sáng và khói lạnh để kiến tạo bầu không khí linh thiêng, phi thực. Ánh sáng trắng được sử dụng làm nền chủ đạo, tạo hiệu ứng hư ảo, đồng thời các điểm sáng đỏ và đèn rọi được điều chỉnh linh hoạt theo chuyển động cơ thể của diễn viên, góp phần nhấn mạnh trạng thái cảm xúc trong từng phân đoạn. Một trong những điểm nhấn thị giác đặc biệt của tác phẩm là hình ảnh những mảnh giấy vụn được thả bay ở phần kết, biểu trưng cho sự siêu thoát, hóa giải những uẩn ức, đau thương, yêu ghét của nhân vật người phụ nữ. Có thể nói, không gian trống và ánh sáng trong **Hóa vàng** không phải là sự thiếu vắng, mà chính là nền để diễn viên “điền vào” bằng ngôn ngữ cơ thể và cảm xúc, dẫn dắt khán giả bước vào thế giới nội tâm đầy biến động của nhân vật.

Trang phục trong **Hóa vàng** được thiết kế nhất quán với tinh thần tổng thể của tác phẩm. Chất liệu vải nhẹ, mỏng, mềm mại, hỗ trợ tối đa cho các chuyển động uyển chuyển và tạo hiệu ứng thị giác khi kết hợp với ánh sáng. Màu trắng được chọn làm tông màu chủ đạo biểu thị cho sự thanh khiết, hóa giải, đồng thời mang tính tượng trưng cao trong ngữ cảnh lễ Vu Lan gắn với triết lý báo hiếu, siêu độ trong văn hóa Phật giáo và tín ngưỡng dân gian Việt Nam. Một số phiên bản biểu diễn về sau sử dụng trang phục áo dài cách tân với màu đỏ, đen truyền thống, tạo hiệu ứng thị giác đối lập và làm tăng tính “đời” cho nhân vật. Tuy nhiên, dù lựa chọn phong cách trang phục nào, bản chất tâm linh và chiều sâu cảm xúc của tác phẩm vẫn được bảo lưu.

Tác phẩm múa **Nam Phương Mẫu tế**: Được công diễn lần đầu năm 2008 tại cuộc thi tài năng biểu diễn múa toàn quốc, tái hiện nghi lễ hầu bóng (bóng rỗi) miền Nam - một hình thức thờ Mẫu có nhiều điểm

tương đồng với tín ngưỡng Tam phủ - Tứ phủ ở miền Bắc. Tác phẩm lấy cảm hứng từ hình tượng Hoàng hậu Nam Phương - người phụ nữ được tôn vinh là “quốc mẫu tân thời” trong lịch sử Việt Nam hiện đại làm biểu tượng trung tâm để triển khai câu chuyện sân khấu.

Trái với biểu cảm giằng xé trong *Hóa vàng*, tác phẩm *Nam Phương Mẫu tế* chọn lựa ngôn ngữ múa mềm mại, nữ tính, uyển chuyển đặc trưng của múa Bóng rỗi miền Nam. Các chuyển động theo vòng cung, lượn sóng, kết hợp ánh mắt và động tác tay đầy biểu cảm, tạo nên hiệu ứng thị giác vừa linh thiêng, vừa mộng tưởng. Tác phẩm nhấn mạnh tính nghi lễ hóa của biểu hiện hình thể, đặc biệt là trong kỹ thuật quay mâm - một nét đặc trưng của múa bóng rỗi được đẩy lên thành điểm nhấn thị giác và triết lý sân khấu.

Thông qua sự kết hợp giữa múa đương đại và múa dân gian Nam Bộ, đặc biệt là kỹ thuật múa mâm điều luyện, tác phẩm đã tạo nên một không gian sân khấu giàu tính biểu tượng và tâm linh. Kỹ thuật quay mâm không chỉ là điểm nhấn về mặt hình thể mà còn được sử dụng như một ẩn dụ thị giác, thể hiện sự xoay chuyển của số phận, sự tuần hoàn của thời cuộc và vị thế người phụ nữ trong vòng luân hồi.

Diễn viên Nguyễn Đình Bảo Bảo, người đã nhiều lần biểu diễn *Nam Phương Mẫu tế* chia sẻ rằng, bên cạnh quá trình tập luyện nghiêm túc, nghệ sĩ cần có sự đồng cảm và năng khiếu cảm nhận đạo cụ, đặc biệt là chiếc mâm như một “đối tượng sống”, một bạn diễn cần được trân trọng và tương tác cảm xúc. Bảo Bảo ví múa Mâm như một người bạn đồng hành trong hành trình sáng tạo, nơi mỗi gắn bó tinh thần giữa nghệ sĩ và đạo cụ trở thành trung tâm của sự hóa thân và biểu đạt (2).

Tác phẩm *Nam Phương Mẫu tế* do hai nhạc sĩ Nhất Dũng và Đức Trí phối khí, dựa trên chất liệu âm nhạc nghi lễ hầu bóng (bóng rỗi) Nam Bộ. Âm thanh của các nhạc cụ truyền thống như trống, đàn cò, đàn tranh, sáo trúc, hòa lẫn tiếng tụng niệm và các thủ pháp phối khí hiện đại, đã tái hiện một không gian tâm linh sâu lắng, đầy chất thiêng. Giai điệu chuyển biến linh hoạt: có lúc mềm mại, dịu dặt, có lúc dồn dập, cuốn theo chuyển động của múa, tạo nên hiệu ứng đồng bộ và hiệu quả thị giác, thính giác mạnh mẽ.

Nam Phương Mẫu tế của biên đạo Tấn Lộc cũng sử dụng không gian sân khấu tối giản, nhưng khai thác ánh sáng màu đỏ làm chủ đạo - biểu trưng cho không gian linh thiêng và thần thánh trong tín

ngưỡng hầu bóng Nam Bộ. Điểm nhấn sân khấu duy nhất là chiếc *mâm bông* - đạo cụ mang tính biểu tượng cao, được thiết kế phỏng theo nguyên mẫu nghi lễ nhưng điều chỉnh về chất liệu và kích thước để phù hợp với yêu cầu kỹ thuật biểu diễn.

Trang phục trong *Nam Phương Mẫu tế* được thiết kế trên tinh thần gìn giữ bản sắc của tục hầu bóng miền Nam. Áo dài cổ đứng bằng vải lụa gấm, phi bóng với màu sắc rực rỡ kết hợp cùng phụ kiện trang sức cầu kỳ tạo nên hình ảnh thần linh “giáng thế”. Hóa trang được thực hiện tỉ mỉ: kẻ mắt đậm, má hồng rực, môi đỏ thắm, tất cả đều nhằm tăng tính biểu tượng và trạng thái “ngự điện” của thần linh trong nghi lễ dân gian. Tuy các phiên bản biểu diễn có thể có sự thay đổi về chi tiết trang phục và hóa trang, song điểm chung là đều giữ nguyên tinh thần linh thiêng và mỹ học dân gian của tín ngưỡng thờ Mẫu.

4. Kết luận

Như vậy, thực hành sân khấu hóa múa đồng trong các tác phẩm múa trên sân khấu chuyên nghiệp trong bối cảnh xã hội đương đại cho thấy một hướng tiếp cận mạnh dạn và sáng tạo trong việc đưa yếu tố tín ngưỡng dân gian lên sân khấu. Đây không chỉ là biểu hiện của tinh thần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, mà còn là nỗ lực mở rộng khả năng biểu đạt của nghệ thuật múa trong bối cảnh nghệ thuật trình diễn hiện đại, đa dạng và toàn cầu hóa ■

T.L.L

1. Phỏng vấn diễn viên Minh Tú, ngày 2-6-2025.
2. Phỏng vấn diễn viên Nguyễn Đình Bảo Bảo, ngày 31-5-2025.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Ngọc Mai, *Nghi lễ lên đồng lịch sử và giá trị*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2013.
2. Lâm Tô Lộc, *Tìm hiểu về nghệ thuật múa Việt Nam*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 2011.
3. Đỗ Lan Phương, *Đạo Mẫu và bình đẳng giới ở Việt Nam hiện nay*, Văn hóa thờ Nữ thần - Mẫu ở Việt Nam và châu Á: Bản sắc và giá trị, Nxb Thế giới, Hà Nội, 2013.
4. Ngô Đức Thịnh, *Đạo Mẫu và các hình thức Shaman giáo ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2016.
5. Ngô Đức Thịnh (chủ biên), *Đạo Mẫu ở Việt Nam*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1996.
6. Maurice Durand, *Điện thần và nghi thức hầu đồng ở Việt Nam*, Nxb Tổng hợp TP. HCM, 2019.

Ngày Tòa soạn nhận bài: 28-8-2025; Ngày phản biện, đánh giá, sửa chữa: 7-9-2025; Ngày duyệt bài: 25-9-2025.